

KẾ HOẠCH

Hành động vì trẻ em tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2030

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 - 2030; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động vì trẻ em tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2030, như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Mục đích

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong thực hiện chính sách, pháp luật về công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Đẩy mạnh công tác phối hợp liên ngành, có sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các cơ quan, tổ chức, các ngành, các cấp nhằm chủ động phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, tạo cơ hội để các em được tái hòa nhập cộng đồng và bình đẳng về cơ hội phát triển.

2. Yêu cầu

Các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, chương trình, triển khai thực hiện hiệu quả các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, góp phần tích cực trong việc vận động toàn xã hội quan tâm bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Thực hiện hiệu quả các chính sách, chương trình từ nguồn ngân sách, vận động xã hội nhằm đảm bảo thực hiện đầy đủ các quyền trẻ em theo quy định của Luật Trẻ em; phấn đấu đạt các mục tiêu đề ra tại Kế hoạch này.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm thực hiện các quyền trẻ em, phát triển toàn diện trẻ em nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cho phát triển kinh tế - xã hội; tạo lập môi trường sống an toàn, lành mạnh và thân thiện, góp phần hoàn thành các mục tiêu vì sự phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu 1: Về phát triển toàn diện trẻ em, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em đạt 65% vào năm 2025 và 75% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em đến 08 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện đạt 90% vào năm 2025 và 95% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh trên 1.000 trẻ đẻ sống dưới 9,5‰ vào năm 2025 và dưới 9‰ vào năm 2030; giảm tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 01 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống xuống 12,5‰ vào năm 2025 và 10‰ vào năm 2030; giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 05 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống dưới 18,5‰ vào năm 2025 và dưới 15‰ vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 4: Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi xuống dưới 9% vào năm 2025 và dưới 6% vào năm 2030; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi xuống 17% vào năm 2025 và dưới 15% vào năm 2030; giảm tỷ lệ trẻ dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể béo phì xuống dưới 5% đối với nông thôn và dưới 10% đối với thành thị vào năm 2025 và năm 2030.

- Chỉ tiêu 5: Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 08 loại vắc xin đạt 97% vào năm 2025 và 98% vào năm 2030; 98% trẻ em dưới 05 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 6: Tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con là 2% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 7: Phần đầu 100% cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh vào năm 2025 và duy trì 100% đến năm 2030.

b) Mục tiêu 2: Về bảo vệ trẻ em

- Chỉ tiêu 8: Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em xuống 1% vào năm 2025 và dưới 1% vào năm 2030 (hiện nay tại Đồng Nai là 1,024%); 90% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp vào năm 2025 và 95% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 9: Giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại trên tổng số trẻ em xuống dưới 0,038% vào năm 2025 và xuống dưới 0,034% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 10: Tiếp tục làm tốt các công tác tuyên truyền, tập huấn và hỗ trợ nhằm phòng ngừa lao động trẻ em, duy trì để Đồng Nai tiếp tục không có trẻ em tham gia lao động sớm trái với quy định của pháp luật.

- Chỉ tiêu 11: Giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích xuống 800/100.000 trẻ em vào năm 2025 và 750/100.000 vào năm 2030; giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích xuống còn 8/100.000 trẻ em vào năm 2025 và xuống còn 7/100.000 vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 12: Phần đầu 100% trẻ em gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời.

- Chỉ tiêu 13: Từng bước xóa bỏ tình trạng tảo hôn, duy trì mức giảm số cuộc tảo hôn từ 2% đến 3% hàng năm giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2030.

- Chỉ tiêu 14: Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi được đăng ký khai sinh đạt 98,5% vào năm 2025, phần đầu 100% vào năm 2030.

c) Mục tiêu 3: Về giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em

- Chỉ tiêu 15: Phần đầu tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội đạt 99,1% năm 2025 và 99,3% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 16: Tỷ lệ huy động trẻ em 05 tuổi đi học mẫu giáo đạt 100% vào năm 2025 và duy trì tỷ lệ 100% đến năm 2030.

- Chỉ tiêu 17: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học đạt 97% vào năm 2025 và đạt 99% vào năm 2030; phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học bậc tiểu học dưới 0,12% vào năm 2025 và dưới 0,1% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 18: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt 88% vào năm 2025 và đạt 93% vào năm 2030; phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp trung học cơ sở dưới 0,14% vào năm 2025 và dưới 0,05% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 19: Phần đầu 95% trường học có dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em vào năm 2025.

- Chỉ tiêu 20: Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh, sinh viên khuyết tật đạt 55% vào năm 2025 và 60% vào năm 2030; tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp đạt 80% vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 21: Phần đầu tỷ lệ các xã, phường, thị trấn có điểm văn hóa, vui chơi dành cho trẻ em đạt 40% vào năm 2025 và 45% vào năm 2030.

d) Mục tiêu 4: Về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em

- Chỉ tiêu 22: Phần đầu 30% trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp vào năm 2025 và 35% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 23: Phần đầu 85% trẻ em từ 07 tuổi trở lên được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em vào năm 2025 và 90% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 24: Tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em đạt 30% vào năm 2025 và 35% vào năm 2030.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp của các sở, ban, ngành, địa phương đối với việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch

a) Xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch cụ thể để thực hiện các mục tiêu về trẻ em giai đoạn 2021 - 2025 và đến năm 2030 theo quy định.

b) Bảo đảm việc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, hàng năm của sở, ban, ngành, địa phương và xác định cụ thể cơ chế, nguồn lực thực hiện.

c) Người đứng đầu sở, ban, ngành, địa phương chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các chính sách, chương trình, kế hoạch, mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em thuộc lĩnh vực, phạm vi sở, ban, ngành, địa phương quản lý.

2. Triển khai, tổ chức thực hiện tốt những chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em nhằm bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em. Ngoài ra, tiếp tục duy trì các hoạt động hỗ trợ đối với nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em dân tộc thiểu số và miền núi, trẻ em trong các hộ gia đình nghèo, cận nghèo, trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, thảm họa; trẻ em di cư và trong các gia đình công nhân tại các khu công nghiệp... để các em có thêm điều kiện vươn lên trong học tập và hòa nhập cuộc sống.

3. Phát triển hệ thống dịch vụ đáp ứng thực hiện quyền trẻ em có sự lồng ghép và phối hợp giữa các dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp và các dịch vụ an sinh xã hội; ưu tiên hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em

a) Duy trì và phát triển 182 điểm cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trong toàn tỉnh; lồng ghép, phối hợp, chuyển tuyến liên ngành, liên cấp theo hình thức dịch vụ một cửa và các gói dịch vụ tiếp cận trẻ em, cha mẹ và người chăm sóc trẻ em tại gia đình và cộng đồng.

b) Tập huấn nâng cao năng lực hàng năm, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp và kiêm nhiệm, đặc biệt là đội ngũ cán bộ tại 182 điểm cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em từ cấp tỉnh đến cấp xã trong toàn tỉnh; đội ngũ cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp, bảo vệ trẻ em và các dịch vụ an sinh xã hội khác.

c) Duy trì, phát triển hệ thống cơ sở có chức năng, nhiệm vụ chuyên biệt cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em ở cấp tỉnh; duy trì và mở rộng hoạt động của các cơ sở có một phần chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.

4. Tăng cường, vận động xã hội thực hiện các mục tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề của trẻ em; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông trên mọi phương diện như: Thực hiện các tin, bài, talk show, phóng sự trên báo, đài; tổ chức tuyên truyền tại cộng đồng dân cư và trường học cho học sinh, phát hành và nhân bản bản tin Trẻ em như búp trên cành; nhân bản và phát hành các loại tài liệu truyền thông, giáo dục về kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền, trách nhiệm của trẻ em

a) Đa dạng sản phẩm và các hình thức truyền thông, giáo dục, vận động xã hội trên các phương tiện thông tin đại chúng, môi trường mạng và truyền thông trực tiếp đến gia đình, cơ sở giáo dục và cộng đồng.

b) Chú trọng truyền thông, giáo dục nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền trẻ em; chăm sóc, phát triển toàn diện trẻ em; tạo lập môi trường sống an toàn, thân thiện cho trẻ em; phòng, chống xâm hại trẻ em; bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính; bảo vệ trẻ em trong thiên tai, thảm họa, dịch bệnh; phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề của trẻ em.

5. Bảo đảm nguồn lực thực hiện quyền trẻ em và các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em; ưu tiên bố trí nguồn lực về bảo vệ trẻ em

a) Hoàn thiện, ổn định đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em hiện nay, đặc biệt là đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em cấp xã nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về trẻ em; đồng thời, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng và xử lý thông tin từ phần mềm quản lý dữ liệu trẻ em của đội ngũ cán bộ này một cách thuận thực.

b) Hàng năm tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em từ cấp tỉnh đến cấp xã.

c) Sở, ban, ngành và địa phương có trách nhiệm bố trí ngân sách để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch; ưu tiên các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ trẻ em.

6. Vận động nguồn lực và sự tham gia của xã hội

a) Vận động sự tham gia đóng góp nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, gia đình, cá nhân trong việc thực hiện quyền trẻ em, các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em.

b) Tăng cường mạnh mẽ, đẩy mạnh vai trò tích cực trong các hoạt động của Quỹ Bảo trợ trẻ em các cấp để hỗ trợ việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch.

c) Tăng cường sự quản lý, điều phối của các cơ quan quản lý nhà nước đối với việc huy động, sử dụng nguồn lực xã hội cho trẻ em bảo đảm công bằng, minh bạch, hiệu quả.

7. Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, thanh tra; nâng cấp, phát triển phần mềm quản lý dữ liệu trẻ em nhằm theo dõi, đánh giá việc thực hiện pháp luật, chính sách, chương trình, mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em

a) Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, chính sách về trẻ em; giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về trẻ em.

b) Nâng cấp, phát triển phần mềm dữ liệu về trẻ em của tỉnh đồng bộ với phần mềm cơ sở dữ liệu của Trung ương, bảo đảm chất lượng thông tin về trẻ em, công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em từ cộng đồng dân cư và hộ gia đình.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán hàng năm của các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức và các địa phương.

2. Các nguồn vận động hợp pháp khác.

3. Các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm chỉ đạo, lập dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì xây dựng, hướng dẫn triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch để thực hiện Kế hoạch và các chỉ tiêu 1, 2, 8, 9, 10, 11, 12, 22, 23, 24 của Kế hoạch; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch thuộc trách nhiệm, thẩm quyền trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Hướng dẫn, phối hợp triển khai thực hiện các hoạt động truyền thông, giáo dục, vận động xã hội về thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em; thực hiện việc hỗ trợ đối với nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em dân tộc thiểu số và miền núi, trẻ em trong các hộ gia đình nghèo, cận nghèo, trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, thảm họa, trẻ em không may bị tai nạn thương tích phải nằm viện điều trị thuộc các gia đình có hoàn cảnh khó khăn; trẻ em di cư và trong các gia đình công nhân tại các khu công nghiệp.

c) Xây dựng, hướng dẫn, thực hiện và phát triển các mô hình phát triển toàn diện trẻ em, dịch vụ bảo vệ trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em, thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em; phối hợp Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh thực hiện và phát triển mô hình Hội đồng trẻ em các cấp.

d) Nâng cao năng lực quản lý, cung cấp dịch vụ, kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho đội ngũ làm công tác trẻ em cấp cơ sở; cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em.

đ) Tiếp tục nâng cấp, phát triển phần mềm dữ liệu về trẻ em của tỉnh theo hướng dẫn của Trung ương.

e) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành kiểm tra, thanh tra liên ngành và chuyên đề về trách nhiệm thực hiện quyền trẻ em, chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em.

g) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành đánh giá, tổng kết Kế hoạch vào cuối giai đoạn.

2. Sở Tư pháp

Chủ trì hướng dẫn, thực hiện chỉ tiêu 14 của Kế hoạch; phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai thực hiện chỉ tiêu 13 của Kế hoạch. Truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính. Xây dựng, hướng dẫn, thực hiện và phát triển mô hình về cung cấp dịch vụ nuôi con nuôi trong nước.

3. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan trong việc phối hợp hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ an toàn cho trẻ em là nạn nhân bị xâm hại; phòng ngừa tái phạm, quản lý, giáo dục trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật; đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em để thực hiện chỉ tiêu 9 của Kế hoạch.

b) Hàng quý, năm phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cung cấp số liệu về trẻ em bị xâm hại, trẻ em vi phạm pháp luật báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp các địa phương hướng dẫn triển khai và thực hiện các chỉ tiêu 7, 15, 16, 17, 18, 19, 20 của Kế hoạch.

b) Triển khai giải pháp nhằm giảm thiểu tình trạng trẻ em bỏ học đặc biệt là trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi; duy trì và mở rộng các trường bán trú và dân tộc nội trú.

c) Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, không có bạo lực; nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và học sinh về quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em; xây dựng, hướng dẫn, thực hiện và phát triển mô hình đối thoại học đường để thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong trường học; mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trong trường học.

d) Triển khai việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong hoạt động giáo dục, đặc biệt là giáo dục lối sống văn hóa, rèn luyện đạo đức cho học sinh. Tích hợp, lồng ghép các nội dung có sự tham gia của trẻ em vào các chương trình chính khóa và hoạt động ngoại khóa phù hợp với cấp học, năng lực, sự phát triển của trẻ em.

e) Hàng năm, tổng hợp số liệu về tiêu chí phụ trách tại điểm a nêu trên báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp).

5. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp các địa phương hướng dẫn triển khai, thực hiện các chỉ tiêu 3, 4, 5, 6 của Kế hoạch. Thực hiện các giải pháp, chương trình, đề án về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em, đặc biệt là trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Hướng dẫn, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại, trẻ em di cư, trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường; xây dựng, hướng dẫn, thực hiện và phát triển mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trong bệnh viện.

c) Hàng năm, tổng hợp số liệu về tiêu chí phụ trách tại điểm a nêu trên báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp).

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp hướng dẫn, triển khai thực hiện chỉ tiêu 13; chủ trì, phối hợp UBND các huyện, thành phố hướng dẫn, triển khai chỉ tiêu 21 của Kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục đạo đức, lối sống lành mạnh trong gia đình nhằm xóa bỏ hoàn toàn tình trạng tảo hôn; hướng dẫn các thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao dành cho trẻ em; bảo đảm hoạt động biểu diễn, sáng tác nghệ thuật có nội dung phù hợp với văn hóa truyền thống, phù hợp với trẻ em theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện các giải pháp bảo vệ trẻ em, phòng ngừa xâm hại trẻ em trong các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý chặt chẽ các sản phẩm văn hóa và việc tổ chức các hoạt động văn hóa bảo đảm cho trẻ em được tiếp cận môi trường văn hóa lành mạnh.

c) Hướng dẫn, trang bị kiến thức và kỹ năng cho gia đình về thực hiện quyền trẻ em; xây dựng, hướng dẫn, thực hiện và phát triển mô hình nhóm gia đình đồng hành cùng trẻ em để thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong gia đình.

d) Hàng năm, tổng hợp số liệu về tiêu chí phụ trách tại điểm a nêu trên báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp).

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy định hướng, chỉ đạo các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh trong các cuộc họp giao ban báo chí, dành thời gian thích hợp, xây dựng chuyên trang, chuyên mục thông tin, tuyên truyền phổ biến pháp luật về quyền trẻ em trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Tài chính

Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh về kinh phí để triển khai Kế hoạch theo quy định.

9. Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai

Bố trí thời lượng thích hợp để đưa tin, bài, phóng sự... tuyên truyền phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến trẻ em, các mục tiêu trong kế hoạch hành động vì trẻ em, kiến thức nuôi dạy trẻ; các kỹ năng phòng, chống xâm hại trẻ em; bảo vệ trẻ em do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh; phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em... gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến, mô hình có hiệu quả trong sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch hành động vì trẻ em của địa phương giai đoạn 2021 - 2030 và lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, hàng năm của địa phương.

b) Bố trí ngân sách thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch hành động vì trẻ em của địa phương; đối ứng ngân sách địa phương để thực hiện, nhân rộng các mô hình, giải pháp về thực hiện quyền trẻ em trong các chương trình, kế hoạch, dự án của tỉnh và nguồn vận động hỗ trợ; rà soát, ưu tiên đầu tư ngân sách địa phương để duy trì, phát triển các cơ sở có chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trên địa bàn.

c) Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, rà soát việc bảo đảm môi trường sống an toàn, lành mạnh, thân thiện với trẻ em; phòng, chống xâm hại trẻ em và tai nạn, thương tích trẻ em; chỉ đạo xử lý nghiêm và kịp thời các vụ việc xâm hại trẻ em trên địa bàn.

d) Theo dõi, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hành động vì trẻ em của địa phương; kết quả thực hiện kế hoạch.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh và các tổ chức xã hội

trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia và vận động xã hội tham gia thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch hành động vì trẻ em tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2030. Đề nghị các sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao có trách nhiệm đưa hoặc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, hàng năm của sở, ban, ngành. Hàng năm, tổng hợp số liệu về tiêu chí phụ trách được giao tại Mục V của Kế hoạch báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp); báo cáo đánh giá kết quả thực hiện (báo cáo sơ kết vào tháng 11/2025 và báo cáo tổng kết vào tháng 10/2030) về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, tham mưu báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định./. *du*

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh;
- Các đơn vị tại Mục V;
- Chánh, PVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Thái Bảo



Phụ lục
CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG VÌ TRẺ EM
TỈNH ĐỒNG NAI GIAI ĐOẠN 2021 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số: 4644/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

MT/ CT	Chỉ tiêu	ĐVT	2025	2030
MT1	Về phát triển toàn diện trẻ em, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo phụ trách)			
1	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em.	%	65	75
2	Tỷ lệ trẻ em đến 08 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện.	%	90	95
3	Giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh trên 1.000 trẻ đẻ sống.	‰	>9,5	>9
	Giảm tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 01 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống.	‰	12,5	10
	Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 05 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống.	‰	>18,5	>15
4	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi.	%	>9	>6
	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi.	%	17	15
	Giảm tỷ lệ trẻ dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể béo phì xuống dưới 5% đối với nông thôn và dưới 10% đối với thành thị vào năm 2025 và năm 2030.	%	>5	>10
5	Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 08 loại vắc xin.	%	97	98
	Trẻ em dưới 05 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin vào năm 2030.	%		98
6	Tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con.	%		2
7	Phấn đấu cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh.	%	100	100
MT2	Bảo vệ trẻ em (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tư pháp, Công an tỉnh phụ trách)			
8	Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em.	%	1,024	1
	Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp.	%	100	100

9	Giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại trên tổng số trẻ em.	%	<0,038	<0,028
10	Tiếp tục làm tốt các công tác tuyên truyền, tập huấn và hỗ trợ nhằm phòng ngừa lao động trẻ em, duy trì để Đồng Nai tiếp tục không có trẻ em tham gia lao động sớm trái với quy định của pháp luật.	%	0	0
11	Giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích.	‰	800	750
	Giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích.	‰	8	7
12	Trẻ em gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời.	%	100	100
13	Từng bước xóa bỏ tình trạng tảo hôn, duy trì mức giảm số cuộc tảo hôn từ 2% đến 3% hàng năm giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2030.	%	2	3
14	Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi được đăng ký khai sinh.	%	98,5	100
MT3	Về giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em (Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Y tế phụ trách)			
15	Phần đầu tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội.	%	99,1	99,3
16	Tỷ lệ huy động trẻ em 05 tuổi đi học mẫu giáo.	%	100	100
17	Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học.	%	97	99
	Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học bậc tiểu học.	%	>0,12	>0,1
18	Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp trung học cơ sở.	%	88	93
	Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp trung học cơ sở.	%	>0,14	>0,05
19	Phần đầu trường học có dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em.	%	95	97
20	Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh, sinh viên khuyết tật.	%	55	60
	Tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp.	%	80	90
21	Phần đầu tỷ lệ các xã, phường, thị trấn có điểm văn hóa, vui chơi dành cho trẻ em.	%	40	45
MT4	Về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phụ trách)			
22	Phần đầu trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp.	%	30	35
23	Phần đầu trẻ em từ 07 tuổi trở lên được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em.	%	85	90
24	Tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em.	%	30	35